

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 8 - 2024
V/v Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Như Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Hữu Trục
- Bà Trần Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 339/2024/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2024 về việc “Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thiên H, sinh năm: 1980; Nơi đăng ký thường trú: P Nhà C khu tái định cư A, phường X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Ở: Lô B Khu tái định cư P, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- Bị đơn: Anh Lê Mạnh C, sinh năm: 1980; Địa chỉ: 0 N, phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện đề ngày 16-4-2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đỗ Thị Thiên H trình bày:

Chị và anh Lê Mạnh C tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cho đến khoảng giữa năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ

khác. Vì vậy, vào năm 2020 chị đã nộp đơn khởi kiện ly hôn anh C. Qua hòa giải tại Tòa án, anh C hứa hẹn sửa đổi nên chị đã rút đơn để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Tuy nhiên, đến tháng 4/2024 chị phát hiện anh C vẫn tiếp tục duy trì quan hệ tình cảm với người phụ nữ trước đây. Hai bên liên tục nhắn tin tình cảm, chụp nhiều hình ảnh sinh hoạt cùng nhau trên mạng xã hội Zalo và sự việc diễn ra trong một thời gian dài. Chị nhận thấy hoàn toàn mất lòng tin và tình cảm đối với anh C. Chị cho rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, chị không còn tình cảm với anh C nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh C.

Về con chung: Chị H thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung là cháu Lê Đỗ Tú A, sinh ngày: 06/7/2007 và Lê Anh T, sinh ngày: 13/4/2013. Nếu vợ chồng ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 người con và yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cả 02 con, mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại Bản tự khai ngày 21/5/2024, quá trình hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Mạnh C trình bày:*

Anh thừa nhận việc anh và chị Đỗ Thị Thiên H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/02/2007 tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh thừa nhận nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày là đúng thực tế. Anh thừa nhận bản thân còn suy nghĩ nông cạn, vì cảm giỗ của xã hội đã chưa làm tròn trách nhiệm của người chồng, người cha nên có nhiều thiếu sót với vợ con. Sau khi chị H nộp đơn ly hôn, anh cũng đã tìm cách để trao đổi, giải quyết tình cảm vợ chồng nhưng chị H cương quyết không hợp tác. Hiện anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H và hứa sẽ thay đổi, sửa chữa thiếu sót của bản thân để vợ chồng đoàn tụ, chăm sóc con cái. Anh không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh C thừa nhận vợ chồng có 02 người con chung, các cháu có họ tên, ngày tháng năm sinh như chị H trình bày là đúng. Trường hợp vợ chồng phải ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo nguyện vọng của các con. Nếu các con muốn ở với chị H, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi cả 02 con, mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại các Bản tự khai ngày 21/5/2024, các cháu Lê Đỗ Tú A và Lê Anh T trình bày:* Nếu ba mẹ cháu ly hôn, cháu có nguyện vọng được ở với mẹ.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh C, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 người con và cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn anh Lê Mạnh C không đồng ý ly hôn với chị H.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đỗ Thị Thiên H được ly hôn với anh Lê Mạnh C. Về con chung: Giao cả 02 cháu Lê Đỗ Tú A và Lê Anh T cho chị Đỗ Thị Thiên H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Mạnh C phải cấp dưỡng nuôi 02 cháu Lê Đỗ Tú A và Lê Anh T, mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trên cơ sở kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Thiên H kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con với bị đơn anh Lê Mạnh C. Anh C có địa chỉ cư trú tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân thành phố Huế thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Thiên H và anh Lê Mạnh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T (nay là phường Đ), thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 14/02/2007. Thời điểm đăng ký có đủ điều kiện kết hôn theo quy định nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị Thiên H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh C đều thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau từ tháng 4/2024 cho đến nay. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Cũng vì lý do này, vào năm 2020 chị H đã khởi kiện ly hôn anh C tại Tòa án nhân dân thành phố Huế; do anh C thừa nhận thiếu sót của mình và có thiện chí sửa đổi nên chị H đã rút lại yêu cầu khởi kiện để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, sau đó anh C vẫn không khắc phục

được khiến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, sâu sắc hơn. Hiện anh C không đồng ý ly hôn nhưng vẫn không đưa ra được giải pháp pháp nào để chị H hấp nhận hàn gắn tình cảm.

Như vậy, anh C đã không thực hiện nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng giữa vợ chồng, khiến hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; cần chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Thiên H được ly hôn với anh Lê Mạnh C.

[2.3] Về con chung: Chị Đỗ Thị Thiên H và anh Lê Mạnh C có 02 người con chung là cháu Lê Đỗ Tú A, sinh ngày: 06/7/2007 và Lê Anh T, sinh ngày: 13/4/2013.

Xét yêu cầu trực tiếp nuôi con của chị H, thấy rằng: Tại Bản tự khai, cả hai cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Chị H là dược sỹ nên có điều kiện để chăm sóc tốt cho các cháu. Để đảm bảo ổn định tâm lý, tình cảm, phù hợp quyền lợi về mọi mặt của các cháu; cần giao cả hai cháu cho chị Đỗ Thị Thiên H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau ly hôn.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Đỗ Thị Thiên H yêu cầu anh Lê Mạnh C phải cấp dưỡng nuôi cả 02 con, mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng. Xét mức cấp dưỡng mà chị H yêu cầu là phù hợp với nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng. Tại phiên tòa, anh C cũng đồng ý với yêu cầu này của chị H nên cần chấp nhận để buộc anh C phải cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn.

[2.5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Buộc nguyên đơn chịu án phí ly hôn, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng định kỳ theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự,

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84; 107, 108, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Đỗ Thị Thiên H được ly hôn với anh Lê Mạnh C. Quan hệ vợ chồng chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Lê Đỗ Tú A, sinh ngày: 06/7/2007 và cháu Lê Anh T, sinh ngày: 13/4/2013 cho chị Đỗ Thị Thiên H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Lê Mạnh C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ hằng tháng để nuôi các cháu Lê Đỗ Tú A và Lê Anh T, mỗi cháu là 2.000.000đồng/tháng, kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi các cháu thành niên.

Trường hợp người có nghĩa vụ vi phạm nghĩa vụ trả tiền thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Đỗ Thị Thiên H phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003484 ngày 26/4/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Anh Lê Mạnh C phải chịu án phí cấp dưỡng là 300.000đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Trục Trần Thị Bích T1

Hoàng Thị Như T2

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- Chi Cục THADS thành phố Huế;
- UBND phường Đông Ba, thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu HSVÀ;
- HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Như Thuận

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)